

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 171/2022/HS-ST
Ngày: 19/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2022/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê C, sinh năm 1990 tại tỉnh Long An; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã G, huyện H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N, sinh năm: 1967 (đã chết) và bà Phạm N, sinh năm: 1968; bị cáo có vợ tên Nguyễn P (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/7/2014, bị Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 35.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu). Ngày 08/01/2022 bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam đến ngày 28/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm; ngày 01/8/2022, hủy bỏ biện pháp đặt tiền – bị cáo vắng mặt.

2. Trần T, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã C, thị xã B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1972 và bà Trần G, sinh năm 1971; tiền án, tiền sự: Không; ngày 08/01/2022 bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam đến ngày 28/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh – bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Trần T, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Làng T, xã O, huyện G, tỉnh Gia Lai – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn L, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Long An – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê C và Trần P là bạn bè quen biết với nhau. Cả hai đều không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 16 giờ ngày 07/01/2022, C đang ở nhà bạn tại ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Long An thì nhận được điện thoại của đối tượng tên H (chưa rõ lai lịch) kêu C rủ thêm người đi đến khu công nghiệp P 3, thuộc phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương để nhận 01 xe mô tô của các đối tượng trộm cắp có được rồi đem về huyện H, tỉnh Long An cho H, H sẽ trả cho 850.000 đồng tiền công thì C đồng ý. Sau đó, C điện thoại kể và rủ P cùng đi nhận xe với C rồi đem xe về Long An để lấy tiền công thì P đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 08/01/2022, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển số 72D1-339.21 chở P từ huyện H, tỉnh Long An đến thị xã C, tỉnh Bình Dương theo sự chỉ dẫn của H qua điện thoại. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, C và P đi đến đoạn cuối đường DE1, cạnh bờ hồ công viên thuộc khu công nghiệp P, thuộc khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. C dừng xe lại, kêu P đi vào phía trong lùm cây cạnh bờ hồ tìm xe, còn C đứng c giới bên ngoài. P đi vào tìm thì P hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 62S1-236.14 có gắn sẵn chìa khóa. P đến bật khóa đề máy nhưng xe không khởi động được. P liền lấy cây tua vít mang theo trên người mở ốc vít vị trí gác ba ga để rút dây nguồn, khởi động máy xe thì bị chị Trần T là chủ xe Yamaha Sirius, màu đen, biển số 81B3-063.65 (bị các đối tượng trộm tháo bỏ biển số thật 81B3-063.65 và gắn vào xe biển số 62S1-236.14) P hiện và báo lực lượng Công an phường H dò theo định vị gắn trên xe đến giữ P và C lại cùng tang vật. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan c sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, số khung RLCUE3710MY212946, số máy E32VE389754; 01 biển số 62S1-236.14; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển số 72D1-339.21; 01 cây tua vít màu đen dài 13cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu gold của Lê C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh của Trần T.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 13/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, số khung RLCUE3710MY212946, số máy E32VE389754, trị giá 15.375.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê C và Trần P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, C và P còn khai, trước ngày 08/01/2022, cả hai đã một lần đi nhận xe trộm cắp có được từ thị xã C, tỉnh Bình Dương chạy về giao lại cho H ở huyện H, tỉnh Long An để hưởng tiền công nhưng không nhớ thời gian và loại xe.

Ngày 17/01/2022, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, số khung RLCUE3710MY212946, số máy E32VE389754 cho chị Trần T. Chị T không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer, biển số 72D1-339.21, xe do anh Võ H, sinh năm 1973, nơi thường trú: khu phố 6, phường N, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đứng tên đăng ký. Khoảng đầu năm 2020, anh H bán xe mô tô này lại cho chị Nguyễn L. Ngày 08/01/2022, chị L cho C mượn xe để sử dụng đi làm. Ngày 17/5/2022, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả xe lại cho chị L.

Quá trình điều tra xác định: Biển số 62S1-236.14 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, số máy JC35E3244441, số khung RLHJC3503AY621905 do anh Ngô A, sinh năm 1994, nơi thường trú: ấp 4, xã N, huyện H, tỉnh Long An đứng tên đăng ký. Quá trình sử dụng xe mô tô có gắn biển số này, anh A không làm rơi hay thất lạc biển số. Hiện tại, anh A đang sử dụng xe và gắn biển số này.

Các bị cáo Lê C, Trần P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSBC ngày 16/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê C và Trần P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần P có mặt đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSBC ngày 16/6/2022 đối với các bị cáo Lê C và Trần T về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Lê C từ 10 đến 12 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Trần P từ 08 đến 10 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây tua vít màu đen, có cán nhựa dài 13 cm; 01 biển số xe mô tô 62S1-236.14.

+ Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu Gold của Lê C, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh của Trần P,

2. Bị cáo Trần P không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần P: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lê C không có ý kiến gì về Kết luận điều tra của Cơ quan C sát Điều tra Công an thị xã C và Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo Trần P không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Trong các ngày 22/7/2022, 01/8/2022 Hội đồng xét xử đã tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án, tuy nhiên bị cáo Lê C vắng mặt không có lý do đủ đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập hợp lệ. Ngày 01/8/2022 Chánh án Tòa án nhân dân thị xã C đã ban hành Quyết định bắt, tạm giam bị cáo Lê C số 04/2022/HSST-QĐBTG. Thực hiện quyết định bắt, tạm giam của Tòa án đối với bị cáo Lê C, Đội c sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thị xã C đã tiến hành xác minh, kết quả không xác định được bị cáo C đang ở đâu, do đó không thực hiện bắt bị cáo theo Quyết định của Tòa án được. Ngày 09/8/2022, Tòa án có Công an số 01/CV-TA về việc yêu cầu truy nã bị cáo Lê C. Ngày 06/9/2022, Công an thị xã C ban hành Quyết định truy nã số 22/QĐTN-CQĐT truy nã bị cáo Lê C. Ngày 05/10/2022, Cơ quan Điều tra Công

an thị xã C có Công văn số 447/CV-CQĐT trả lời kết quả bắt truy nã: không bắt được đối tượng truy nã Lê C. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt bị cáo Lê C.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; lời khai của bị cáo Lê C có tại hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo P, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/01/2022, tại khu vực bờ hồ, cạnh đường DE1 thuộc khu phố 1, phường Thới Hòa, thị xã C, C có hành vi c giới để P đi vào lùm cây lén lút lấy xe mô tô Sirius, màu đen, biển số 81B3-063.65, trị giá 15.375.000 đồng của chị Trần T thì bị lực lượng Công an P hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 109/CT-VKSBC ngày 16/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Lê C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lê C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo Trần P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo C có vai trò cao hơn bị cáo P. Bản thân bị cáo C có 01 tiền sự: Ngày 08/7/2014, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 35.000.000 đồng đối với hành vi kinh doanh hàng cấm (thuốc lá điều nhập lậu), đến nay chưa nộp phạt. Trong giai đoạn xét xử, bị cáo bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Do đó bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P.

[6] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Lời đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo P là phù hợp. Tuy nhiên, lời đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo C chưa tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, chưa bảo đảm tính răn đe và giáo dục. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/01/2022, Cơ quan C sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe mô tô Yamaha Sirius, màu đen cho bị hại Trần Thị Thương. Bà Thương không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây tua vít màu đen, có cán nhựa dài 13 cm: Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 Biển số 62S1-236.14: Quá trình điều tra xác định biển số 62S1-236.14 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda Future, số máy JC35E3244441, số khung RLHJC3503AY621905 do ông Ngô A đứng tên đăng ký chủ sở hữu, hiện ông A đang quản lý, sử dụng xe và gắn biển số này. Do đó cần tịch thu tiêu hủy biển số 62S1-236.14.

- Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu Gold của Lê C, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh của Trần T, xét đây là công cụ các bị cáo liên hệ để thực hiện việc trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng tên H, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, điểm a khoản 2 Điều 290, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê C, Trần P phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 28/01/2022.

Xử phạt bị cáo Trần P 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 28/01/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây tua vít màu đen, có cán nhựa dài 13 cm.

+ 01 Biển số 62S1-236.14.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8 màu Gold của Lê C

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11 màu xanh.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2022).

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê C, Trần P mỗi người phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần P có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê C, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân

